

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/HS-ST

Ngày: 30-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Toàn và bà Nguyễn Thị Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị May - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2024/TLST-HS ngày 04/9/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/HSST-QĐ ngày 19/9/2024, đối với các bị cáo:

1. **Đặng Văn N**, sinh năm 1990 tại Hải Dương; nơi cư trú: Khu 3, Thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn B1 và bà Phạm Thị M1; có 1 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/12/2021, UBND thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (từ ngày 30/12/2021 đến ngày 30/3/2022), ngày 30/3/2022 chấp hành xong; ngày 13/11/2015, UBND huyện B, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị tạm giữ từ ngày 22/5/2024 đến ngày 24/5/2024 chuyển tạm giam, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. **Lương Công Q**, sinh năm 1991 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn V, Xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Công B2 và bà Vũ Thị M2; có vợ và có 02 con (lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 74/HSST ngày 08/12/2021, TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, xử phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (chấp hành xong bản án ngày 20/02/2023); ngày 01/7/2016, Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị tạm giữ từ ngày 21/5/2024 đến ngày 24/5/2024 chuyển tạm giam, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

3. **Vũ Đình H**, sinh năm 2001 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn B, Xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình B3 và

bà Nguyễn Thị M3; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2024, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ NLC1,

+ NLC2.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lương Công Q và Vũ Đình H có mối quan hệ là bạn quen biết xã hội và đều là người sử dụng ma túy. Thông qua các mối quan hệ xã hội, Q biết Đặng Văn N có ma túy bán nên nảy sinh ý định mua về sử dụng. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/5/2024, Q sử dụng điện thoại Iphone 6 đăng nhập ứng dụng facebook tên tài khoản “Han Luong” nhắn tin qua Messenger đến tài khoản “Dang Van Nam” của N (N sử dụng điện thoại nhãn hiệu OPPO A57) hỏi mua 1 túi ma túy tổng hợp dạng đá, N đồng ý báo số tiền 500.000 đồng và hẹn Q đến nhà N lấy. Sau đó, N đi bộ từ nhà ở khu 3, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương đến khu vực đầu cầu S thuộc phường M, thị xã M, tỉnh Hưng Yên gặp và mua của 1 nam thanh niên không quen biết 1 túi ma túy đá với số tiền 500.000 đồng rồi đi về. Khi về đến nhà, N đi lên gác xép đổ một phần ma túy đá vào coóng thủy tinh sử dụng, phần còn lại N để bán cho Q.

Sau khi hỏi mua ma túy của N, khoảng 19 giờ 35 phút cùng ngày Q nhắn tin qua Messenger đến tài khoản “Hùng Ruby” của H rủ H đến nhà cùng Q sử dụng ma túy, H đồng ý. H đi xe mô tô BKS 34AN - 008.42 (mượn của em gái là NLC2, NLC2 không biết H mượn xe để đi sử dụng ma túy) đến nhà Q. Lúc này do chưa mua được ma túy nên, H điều khiển xe mô tô chở Q đi lên thị trấn Kẻ Sắt chơi. Trên đường đi, Q bảo H chở vào nhà N để Q mua ma túy về cùng H sử dụng. Khi đi đến đầu ngõ lối vào nhà N, H đứng đợi ở ngoài, Q đi bộ vào gặp N, N đưa cho Q túi ma túy như đã thỏa thuận từ trước, Q trả cho N 500.000 đồng rồi đi ra chỗ H đợi lúc này khoảng 20 giờ cùng ngày. Q bảo với H “lấy được rồi, về đi” - ý là đã mua được ma túy rồi và bảo H chở về nhà Q sử dụng. Tại nhà Q ở thôn V, Xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương, Q bảo H đi lên gác xép, đồng thời đưa cho H túi ma túy bảo H xúc đổ ma túy vào coóng thủy tinh để sẵn trên gác xép để sử dụng. H đổ một phần ma túy vào coóng, phần ma túy còn lại trong túi nilon H để trên nền gác xép. H sử dụng trước, sau đó đưa cho Q sử dụng, đến 20 giờ 35 phút cùng ngày, trong lúc Q và H đang sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang phối hợp với Công an xã Vĩnh Hưng phát hiện bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: 1 chai nhựa, nắp chai, 2 ống hút nhựa, 2 đầu đốt, 2 bật lửa ga, 1 coóng thủy tinh bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng, 1 túi nilon KT (2,5 x 2)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, Q và H khai nhận chất tinh thể trong coóng thủy tinh là ma túy đá đang sử dụng, chất tinh thể trong túi nilon là ma túy đá còn lại để Q và H sử dụng. Quản lý của Q điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, của H điện thoại Iphone 12 ProMax.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của N tại khu 3, thị trấn K, huyện B, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ: Số tiền 3.950.000 đồng (trong đó có 500.000 đồng là tiền bán ma túy cho Q); 1 chai nhựa nắp chai có 2 lỗ, 3 vỏ túi nilon bên trong có bám dính tinh thể màu trắng, 2 coóng thủy tinh và 1 mảnh thủy tinh bên trong có bám dính

tinh thể màu trắng (N khai nhận là ma túy đá cất giấu để bán), 3 ống hút nhựa. Quản lý của N điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57.

Tại Kết quả xét nghiệm phát hiện ma túy trong nước tiểu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang lập ngày 21/5/2024 xác định: N, Q, H dương tính với ma túy loại Methamphetamine

Phiếu trả lời kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm Y tế huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương ngày 27/5/2024, xác định: Q, H không phải là người nghiện ma túy.

Tại Kết luận giám định số 262/KL-KTHS ngày 24/5/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong coóng thủy tinh thu giữ của Q gửi đến giám định có khối lượng là 0,042g là ma túy, loại Methamphetamine; Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Q gửi đến giám định có khối lượng là 0,090g là ma túy, loại Methamphetamine;

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 3 túi nilon thu giữ của N gửi đến giám định tổng khối lượng là 0,008g là ma túy, loại Methamphetamine; chất tinh thể màu trắng trong hai coóng thủy tinh và trong mảnh vỡ thủy tinh thu giữ của N gửi đến giám định tổng khối lượng là 0,189g là ma túy, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,171g ma túy loại Methamphetamine, coóng thủy tinh, mảnh vỡ thủy tinh, các vỏ túi nilon và vỏ bao gói mẫu trong niêm phong số 262/KL-KTHS.

Methamphetamine - STT 247, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 30 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Bình Giang để xét xử đối với Đặng Văn N về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Lương Công Q và Vũ Đình H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, công nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Lương Công Q và Vũ Đình H phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N từ 30 đến 33 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Q từ 30 đến 33 tháng tù; bị cáo H từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS đề nghị phạt bổ sung bị cáo N từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q, H. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,171g ma túy loại Methamphetamine, coóng thủy tinh, mảnh vỡ thủy tinh, các vỏ túi nilon và vỏ bao gói mẫu trong niêm phong số 262/KL-KTHS hoàn lại sau giám định; 2 chai nhựa, 5 ống

hút nhựa, 2 đầu đốt bằng kim loại hình trụ, 2 bật lửa. Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước trị giá 03 điện thoại di động (có đặc điểm như trong biên bản quản lý). Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng của bị cáo N, trả lại bị cáo N 3.450.000 đồng không sử dụng vào việc phạm tội. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc các bị cáo Lương Công Q, Vũ Đình H, Đặng Văn N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, lời khai của những người chứng kiến, biên bản kiểm tra và giải trình điện thoại, kết quả thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 21/5/2024, tại khu 3, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương, Đặng Văn N có hành vi bán trái phép cho Lương Công Q và Vũ Đình H 1 túi ma túy đá với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H chở Q mang về nhà Q tại thôn V, Xã V, huyện B, Q chuẩn bị dụng cụ, H xúc đổ ma túy vào coóng cùng nhau sử dụng, đến 20 giờ 35 phút cùng ngày bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng và số ma túy còn lại là 0,132g Methamphetamine (0,042g trong coóng đang sử dụng). Ngoài ra Đặng Văn N còn cất giấu trái phép tại chỗ ở 0,197g ma túy loại Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi trái pháp luật, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đã phạm. Trong vụ án này, Đặng Văn N chịu trách nhiệm hình sự độc lập về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Lương Công Q và Vũ Đình H đồng phạm trong vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Lương Công Q là người trực tiếp liên hệ, bỏ tiền mua ma túy nên giữ vai trò cao hơn Vũ Đình H. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang thực hành quyền công tố đã luận tội đối với các bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Bị cáo Đặng Văn N và Lương Công Q có nhân thân xấu, đã bị kết án hoặc xử lý hành chính và đều là đối tượng sử

dụng chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện mình mà khi có cơ hội lại phạm tội. Bị cáo Vũ Đình H chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng chất ma túy. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa, giúp bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề tự do, thu nhập thấp và không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Số tiền 3.950.000 đồng thu giữ của bị cáo N trong đó có 500.000 đồng là tiền N bán ma túy cho Q, cần tịch thu số tiền 500.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước, trả lại bị cáo N số tiền 3.450.000 đồng;

[5.2] Đối với 0,171g ma túy loại Methamphetamine, coóng thủy tinh, mảnh vỡ thủy tinh, các vỏ túi nilon và vỏ bao gói mẫu trong niêm phong số 262/KL-KTHS hoàn lại sau giám định; 2 chai nhựa, 5 ống hút nhựa, 2 đầu đốt bằng kim loại hình trụ, 2 bật lửa là vật Nhà nước cấm tàng trữ và không còn giá trị, cần tịch thu và tiêu hủy.

[5.3] Đối với 3 điện thoại di động các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội (của bị cáo N điện thoại nhãn hiệu OPPO A57, của Q điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, của H điện thoại Iphone 12 ProMax), cần tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước.

[5.4] Đối với xe mô tô BKS 34AN - 008.42 là tài sản hợp pháp của NLC2; NLC2 không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, ngày 21/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho NLC2 là đúng quy định.

[6] Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ của người bán ma túy cho N; NLC2 cho H mượn xe mô tô nhưng không biết H sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Văn N, Lương Công Q, Vũ Đình H, ngày 14/8/2024 Công an huyện Bình Giang đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Đặng Văn N.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Lương Công Q và Vũ Đình H.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Lương Công Q, Vũ Đình H phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt:

- Bị cáo Đặng Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 22/5/2024.

- Bị cáo Lương Công Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 21/5/2024.

- Bị cáo Vũ Đình H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày

24/5/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,171g ma túy loại Methamphetamine, coóng thủy tinh, mảnh vỡ thủy tinh, các vỏ túi nylon và vỏ bao gói mẫu trong niêm phong số 262/KL-KTHS hoàn lại sau giám định; 2 chai nhựa, 5 ống hút nhựa, 2 đầu đốt bằng kim loại hình trụ, 2 bật lửa. Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước trị giá 03 điện thoại di động của các bị cáo (toàn bộ vật chứng có đặc điểm ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang). Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng của bị cáo N. Trả lại bị cáo N 3.450.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Văn N, Lương Công Q và Vũ Đình H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Bình Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Bình Giang;
- CQCSĐT Công an huyện Bình Giang;
- CQTHAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS Bình Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Phạm Đức Chính (đã ký)